SỞ GDĐT LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT LỘC THANH

Số: 113 /TTTS-THPT LT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảo Lộc, ngày 04 tháng 5 năm 2021

THÔNG TIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2021 - 2022

Địa chỉ: Trường THPT Lộc Thanh – Số 149 Lê Lợi, xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Website: locthanhbaoloc.lamdong.edu.vn
Email: c3locthanh.lamdong@moet.edu.vn
Điện thoại: 02633.864.872

Stt	Thông tin tuyển sinh và điều kiện đảm bảo chất lượng	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Kế hoạch Năm học 2021 - 2022
1	**Tuyển sinh vào lớp 10** - Địa bàn tuyển sinh - Phương thức tuyển sinh - Chỉ tiêu tuyển sinh - Điểm chuẩn	- Toàn thành phố Bảo Lộc và 2 xã Lộc Tân, Tân Lạc (huyện Bảo Lâm). - Xét tuyển theo kết quả rèn luyện và học tập các năm học THCS. - Số học sinh: **315/8 lớp.** - Nguyện vọng 1: **30,0 điểm**, Nguyện vọng 2: **32,0 điểm.**	- Toàn thành phố Bảo Lộc và 2 xã Lộc Tân, Tân Lạc (huyện Bảo Lâm). - Xét tuyển theo kết quả rèn luyện và học tập các năm học THCS. - Số học sinh: **350/9 lớp.** - Nguyện vọng 1: **29,0 điểm**, Nguyện vọng 2: **31,0 điểm.**	- Toàn thành phố Bảo Lộc và 2 xã Lộc Tân, Tân Lạc (huyện Bảo Lâm). - Xét tuyển theo kết quả rèn luyện và học tập các năm học THCS. - Số học sinh: **350/9 lớp.**
2 2.1	**Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng** **Cơ sở vật chất** - Số phòng học	- 28 phòng (đủ phòng học chính khóa 1 ca vào buổi sáng. Buổi chiều tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; các hoạt động NGLL, hướng nghiệp,	- 28 phòng (duy trì kế hoạch sử dụng như năm học 2019 - 2020).	- 28 phòng (dự kiến tiếp tục duy trì kế hoạch sử dụng như năm học 2020 - 2021).

Stt	Thông tin tuyển sinh và điều kiện đảm bảo chất lượng	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Kế hoạch Năm học 2021 - 2022
		ngoại khóa; tổ chức học thêm, ôn thi TNTHPT theo đăng ký của học sinh).		
	- Phòng thực hành Vật lí, Hóa học, Sinh học - Phòng thực hành Tin học - Thư viện	- 01 phòng/môn (Diện tích: 72m^2/phòng). - 03 phòng (108 máy vi tính). - Diện tích: 160m^2. Tổng số đầu sách, báo, tạp chí: 13.450 cuốn; có 26 máy vi tính.	- 01 phòng/môn (Diện tích: 72m^2/phòng). - 03 phòng (127 máy vi tính). - Diện tích: 160m^2. Tổng số đầu sách, báo, tạp chí: 13.450 cuốn; có 25 máy vi tính.	- 01 phòng/môn (Diện tích: 72m^2/phòng). - 03 phòng (127 máy vi tính). - Diện tích: 160m^2. Tổng số đầu sách, báo, tạp chí: 13.500 cuốn; có 25 máy vi tính.
	- Hội trường - Phòng y tế - Khu luyện tập TDTT-QP	- 01 phòng (200 chỗ ngồi). - 01 phòng (Diện tích: 54m^2). - Diện tích: 4.500 m^2 (Trong đó có 1.850 m^2 sân bóng chuyền, cầu lông, sân bóng rổ, sân bóng đá mini cỏ nhân tạo 5 người có mái che).	- 01 phòng (200 chỗ ngồi). - 01 phòng (Diện tích: 54m^2). - Diện tích: 4.500 m^2 (Trong đó có **2.430** m^2 sân bóng chuyền, cầu lông, sân bóng rổ, sân bóng đá mini cỏ nhân tạo 5 người có mái che).	- 01 phòng (200 chỗ ngồi). - 01 phòng (Diện tích: 54m^2). - Diện tích: 4.500 m^2 (Trong đó có 2.430 m^2 sân bóng chuyền, cầu lông, sân bóng rổ, sân bóng đá mini cỏ nhân tạo 5 người có mái che).
2.2	**Đội ngũ CBGVNV**	- Tổng số: 69, gồm 62 CBGV (Thạc sĩ: 10, Đại học: 52) và 07 NV.	- Tổng số: 68, gồm 61 CBGV (Thạc sĩ: 10, Đại học: 51) và 07 NV.	- Tổng số: 68, gồm 61 CBGV (Thạc sĩ: 10, Đại học: 51) và 07 NV.
2.3	**Kết quả giáo dục** - Quy mô	- Tổng số: 893 học sinh/26 lớp.	- Tổng số: 927 học sinh/26 lớp.	- Tổng số: 962 học sinh/26 lớp.
	- Xếp loại Hạnh kiểm, Học lực	- Xếp loại: + Hạnh kiểm: Tốt: 85,89%, Khá: 13,44%, TB: 0,67%. Yếu: 0,0%. + Học lực: Giỏi: 15%, Khá: 51,74%, TB: 32,59%, Yếu: 0,67%, Kém: 0,0%.	- Xếp loại (Học kỳ I, năm học 2020 - 2021): + Hạnh kiểm: Tốt: 68,93%, Khá: 27,29%, TB: 3,34%. Yếu: 0,43%. + Học lực: Giỏi: 14,35%, Khá: 40,35%, TB: 31,82%, Yếu: 12,94%, Kém: 0,54%.	

Stt	Thông tin tuyển sinh và điều kiện đảm bảo chất lượng	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Kế hoạch Năm học 2021 - 2022
	- Học sinh giỏi cấp Tỉnh	**- Đạt 21 giải HSG cấp Tỉnh các môn văn hóa** (02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 08 giải Ba và 08 giải Khuyến khích); 02 giải Tư **thi KHKT cấp Tỉnh;** 01 giải Nhất **Hội thao GDQPAN;** 02 HC vàng **HKPĐ cấp Tỉnh.**	**- Đạt 13 giải HSG cấp Tỉnh các môn văn hóa** (01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 03 giải Ba và 06 giải Khuyến khích); **02** HC vàng và **02** HC bạc **giải thể thao học sinh cấp Tỉnh.**	
	- Tỉ lệ tốt nghiệp THPT	**- Đạt 100%.**		
2.4	**Chế độ Khen thưởng, Học bổng đối với học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện**	- Thưởng HSG cấp Tỉnh: Giải Nhất: 2.000.000 đ/giải; giải Nhì: 1.000.000 đ/giải; giải Ba: 800.000 đ/giải; giải KK: 500.000 đ/giải. Học sinh lớp 12 đạt điểm cao nhất các tổ hợp A, B, C, D kỳ thi TN THPT: 500.000 đ/HS. HSG toàn diện: 460.000đ/năm, HSTT: 60.000 đ/năm. Học bổng cho học sinh hoàn cảnh khó khăn có nỗ lực vươn lên: 109 suất, trị giá 110.300.000đ.	- Thưởng HSG cấp Tỉnh: Giải Nhất: 2.000.000 đ/giải; giải Nhì: 1.000.000 đ/giải; giải Ba: 800.000 đ/giải; giải KK: 500.000 đ/giải. Học sinh lớp 12 đạt điểm cao nhất các tổ hợp A, B, C, D kỳ thi THPT QG: 500.000 đ/HS. HSG toàn diện: 460.000đ/năm, HSTT: 60.000 đ/năm. *(Tính đến 30 tháng 4 năm 2021 đã trao **101 suất học bổng, trị giá 102.000.000đ** cho học sinh hoàn cảnh khó khăn có nỗ lực vươn lên).*	- Duy trì mức thưởng với học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện như năm học 2020 - 2021.

Nơi nhận:
- Các trường THCS (để phối hợp);
- Website trường;
- Lưu HĐTS.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn